

Số: 92 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành pháp luật về hoạt động**  
**kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**  
**tại Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ**

Thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTr ngày 28/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 21 tháng 4 năm 2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ .

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRUNG TÂM**

- Tên đơn vị: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Trung tâm).

- Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 21/7/2006 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đổi tên Trung tâm ứng dụng Khoa học công nghệ và môi trường thành Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương.

- Địa chỉ trụ sở chính: số 26, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại giao dịch: (0274) 3856061 Fax: (0274) 3822007

- Số tài khoản: 0281001147455 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn số 43/GCN-KĐ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 02/5/2018, thời hạn đến ngày 02/5/2023.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động số 05/2018/GCN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 08/02/2018, thời hạn đến ngày 08/02/2023 (ngày 31/01/2023 Trung tâm đã nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động).

- Tổng số người làm việc tại Trung tâm: 18 người, trong đó: 05 người huấn luyện cơ hữu và 03 kiểm định viên.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

## **1. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

Đã báo cáo kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 03 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan.

### **2. Điều kiện bảo đảm hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật: Trung tâm có 28 loại thiết bị phục vụ công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động như thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn; các thiết bị đã được kiểm định/ hiệu chuẩn còn thời hạn.

b. Tài liệu kỹ thuật phục vụ kiểm định: Trung tâm áp dụng các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

c. Kiểm định viên đang làm việc tại Trung tâm: 03 người có chứng chỉ kiểm định viên do Cục An toàn lao động cấp còn hiệu lực.

d. Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định: ông Nguyễn Thành Nhân, trình độ kỹ sư cơ khí, có 04 năm trực tiếp thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

### **3. Kết quả thực hiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tổng số 436 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kết quả kiểm định đạt: 436 thiết bị (không có thiết bị không đạt).

+ Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có chữ ký của chủ cơ sở nhưng mục “người thông qua biên bản” kiểm định không ghi tên chủ cơ sở là người thông qua biên bản, cụ thể: Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực số: 2406/288/KĐ, 2407/288/KĐ ngày 03/10/2022; biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực số 2373/265/KĐ ngày 18/02/2022.

+ Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực số 2408/288/KĐ ngày 03/10/2022 ghi lý do rút ngắn thời hạn kiểm định “theo yêu cầu”.

### **4. Việc quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

- Trung tâm đã ban hành và thực hiện theo quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã ban hành, gồm: tiếp nhận thông tin về đối tượng kiểm định, phân công kiểm định viên thực hiện kiểm định, đã sử dụng các thiết bị hiện có của Trung tâm để phục vụ kiểm định.

- Đã lập sổ theo dõi số thứ tự giấy chứng nhận kết quả và số tem kiểm định được dán trên máy, thiết bị kiểm định.

- Lưu hồ sơ kết quả kiểm định gồm: biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, giấy chứng nhận kết quả kiểm định, bản ghi chép hiện trường.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho 03 kiểm định viên.

- Việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật để kiểm định các đối tượng chưa có quy trình kiểm định: không phát sinh.

- Trung tâm thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.
- Các trường hợp từ chối cung ứng dịch vụ kiểm định: không phát sinh.
- Việc thu hồi phiếu kết quả kiểm định đã cấp khi phát hiện các sai phạm trong quá trình kiểm định và việc bồi thường thiệt hại do hoạt động kiểm định gây ra: không phát sinh.

## **B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

### **1. Thực hiện báo cáo định kỳ kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Đã thực hiện báo cáo kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2022 về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương.

- Đã thông báo thời gian, địa điểm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng nhóm 2 và 3.

### **2. Điều kiện bảo đảm hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Cơ sở vật chất kỹ thuật: tại thời điểm thanh tra, Trung tâm duy trì điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và người huấn luyện đảm bảo hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động như thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (gồm phòng học lý thuyết tổng diện tích 181 m<sup>2</sup>, xưởng thực hành diện tích 379 m<sup>2</sup> và 04 hợp đồng thuê, liên kết cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực đến năm 2029).

- Người huấn luyện: tại thời điểm thanh tra Trung tâm có 05 người huấn luyện cơ hữu theo quy định, trong đó có 01 bác sỹ; người huấn luyện đã cập nhật kiến thức, thông tin, chính sách, pháp luật, khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tài liệu huấn luyện: Trung tâm xây dựng bộ tài liệu cho các nhóm từ nhóm 01 đến nhóm 06 và tài liệu huấn luyện chuyên ngành nhóm 3, đã được cập nhật văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, tài liệu huấn luyện còn một số văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực, cụ thể: Nghị định số 37/2016/NĐ-CP; Thông tư 10/2013/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH.

- Người phụ trách công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: ông Nguyễn Thành Nhân; năm sinh: 1978; bằng cấp: kỹ sư; chuyên ngành đào tạo: cơ khí; số năm làm việc: 04 năm.

### **3. Kết quả thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Trong thời kỳ thanh tra Trung tâm đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 27 doanh nghiệp với tổng số 3.979 người, trong đó:

- + Số người nhóm 1: 181 người;
- + Số người nhóm 2: 0 người;
- + Số người nhóm 3: 1.294 người;
- + Số người nhóm 4: 2.197 người;

- + Số người nhóm 5: 0 người;
- + Số người nhóm 6: 307 người.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo chương trình khung quy định đối với các nhóm đối tượng, trong đó có phân công người huấn luyện chuyên ngành huấn luyện thực hành sơ cứu tai nạn lao động.

- Trung tâm đã lập sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo từng doanh nghiệp khách hàng, tuy nhiên, sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa đúng theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

- Hồ sơ lưu kết quả các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: hồ sơ lưu các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động gồm quyết định công nhận kết quả huấn luyện, danh sách học viên và bảng phân công người huấn luyện hàng tuần, nhưng thiếu chương trình huấn luyện.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đã được Trung tâm thực hiện

1.1. Đã báo cáo kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 03 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan.

1.2. Đã duy trì điều kiện bảo đảm hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động gồm: 31 loại máy, thiết bị phục vụ công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã được kiểm định/ hiệu chuẩn còn thời hạn; 03 kiểm định viên có chứng chỉ do Cục An toàn lao động cấp còn hiệu lực và bố trí ông Nguyễn Anh Tuấn, kỹ sư công nghệ ô tô, có 03 năm trực tiếp thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

1.3. Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện kiểm định tổng số 436 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước về lao động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.4. Đã ban hành và thực hiện quy trình triển khai hoạt động kiểm định, đảm bảo quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: tiếp nhận thông tin về đối tượng kiểm định, phân công kiểm định viên thực hiện kiểm định, đã sử dụng các thiết bị hiện có của Trung tâm để phục vụ kiểm định.

1.5. Đã lập sổ theo dõi số thứ tự tem kiểm định được dán trên máy, thiết bị kiểm định.

1.6. Đã thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho 03 kiểm định viên.

1.7. Trung tâm thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; chưa phát sinh việc thu hồi phiếu kết quả kiểm định đã cấp khi phát hiện các sai phạm trong quá trình kiểm định và việc bồi thường thiệt hại do hoạt động kiểm định gây ra.

1.8. Đã báo cáo kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương.

1.9. Đã thông báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng lao động nhóm 2 và nhóm 3.

1.10. Trung tâm duy trì điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động gồm: cơ sở vật chất gồm phòng học lý thuyết và xưởng thực hành rộng 578 m<sup>2</sup> của Trung tâm đặt tại trụ sở chính và 04 hợp đồng thuê, liên kết với các đơn vị khác; 05 người huấn luyện cơ hữu có giấy chứng nhận còn hiệu lực; tài liệu huấn luyện cho các nhóm và chuyên ngành nhóm 3.

1.11. Đã cử người huấn luyện tham dự khóa tập huấn cập nhật kiến thức, thông tin, chính sách, pháp luật, khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

1.12. Trong thời kỳ thanh tra Trung tâm đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho học viên của 27 doanh nghiệp với tổng số 3.979 người.

1.13. Đã lập sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo từng doanh nghiệp khách hàng.

1.14. Đã lưu hồ sơ kết quả các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: gồm quyết định công nhận kết quả huấn luyện, danh sách học viên bảng phân công người huấn luyện hàng tuần.

1.15. Trung tâm tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo chương trình khung đối với các nhóm đối tượng, bao gồm huấn luyện lý thuyết, thực hành tại các cơ sở sử dụng lao động.

## **2. Những quy định của pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa được Trung tâm thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực số: 2406/288/KĐ, 2407/288/KĐ ngày 03/10/2022 không ghi đủ thông tin tại mục “người chứng kiến kiểm định và thông qua biên bản” theo mẫu biên bản tại QTKĐ: 07-2016/BLĐTBXH quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực, ban hành kèm theo Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực số 2408/288/KĐ ngày 03/10/2022 ghi lý do rút ngắn thời hạn kiểm định “*theo yêu cầu*” là chưa rõ ý theo mẫu biên bản tại QTKĐ 07 – 2016/LĐTBXH quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực ban hành kèm theo Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Chưa rà soát, loại bỏ văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực trong tài liệu huấn luyện: Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; Thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH ngày 04/10/2013, Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 và Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.4. Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Trung tâm lập không đúng theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

2.5. Hồ sơ lưu của các khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động thiếu chương trình huấn luyện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG:** không

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Trung tâm khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận thanh tra như sau.

- Khắc phục ngay thiếu sót số 2.3.
- Các sai phạm còn lại khắc phục khi phát sinh.

Sau 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra yêu cầu Trung tâm báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Hữu Long**

